CÔNG TY TNHH DV & TM VÂN NAM
Địa chỉ : Lô A7-11/1 (KĐT Chí Linh), P.Nguyễn An Ninh, TP.Vũng Tàu
Tel : (84) 643.616.356 Fax : (84) 643.616.309
Facebook : www.facebook.com/vungtauworks.com.vn
Website : http://Vungtauworks.com.vn
Professional Contractor Supply Manpower

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG TỔNG HỢP CHẤM CÔNG NHÀ THẦU PHỤ THÁNG 05 - NĂM 2019
BỘ PHẬN SỬ DỤNG: XƯỞNG KẾT CẤU THÉP 1

** * * * *

Stt	Mã NV	Họ Và	Tên	Chức danh công việc	Quy ra công để làm lương				Tổng công	Nghỉ			CV	Số giờ làm thêm			THÁNG 05/2019																															
					Số ngày làm việc									NT	NN	L	T.4	T.5	T.6	T.7	CN	T.2	T.3	T.4	T.5	T.6	T.7	CN	T.2	T.3	T.4	T.5	T.6	T.7	CN	T.2	T.3	T.4	T.5	T.6	T.7	CN	T.2	T.3	T.4	T.5	T.6
					CTY	GLF	DAMAN	SVDN		KL	KP	CD40					01	02	03	04	05	06	07	08	09	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31
Công Nhân Cắt hơi					**29.00**	**77.25**	**-**	**28.00**	**134.25**	**9.00**	**-**	**-**	**-**	**-**	**16.00**	**-**																															
1	VN002284	Trần Đức	Mạnh	Công Nhân Cắt hơi	-	-	-	25.00	**25.00**	1.00	-	-	-				L	SVDN	SVDN	SVDN		SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN		SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN		SVDN	SVDN	KL	SVDN	SVDN	SVDN		SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN
													-	-	-	-																															
2	VN002384	Trần Quốc	Bảo	Công Nhân Cắt hơi	-	23.75	-	-	**23.75**	1.00	-	-	-				L	GLF	GLF	GLF		6GLF	KL	GLF	GLF	GLF	GLF		GLF	GLF	GLF	GLF	GLF	GLF		GLF	GLF	4GLF	GLF	4GLF	GLF		GLF	GLF	GLF	GLF	GLF
													-	-	**8.00**	-																			**8GLF**												
3	VN002385	Nguyễn Trúc	Bình	Công Nhân Cắt hơi	5.00	17.00	-	-	**22.00**	4.00	-	-	-				L	KL	KL	KL		GLF	GLF	CTY	CTY	CTY	CTY		CTY	GLF	GLF	GLF	GLF	KL		GLF	GLF	GLF	GLF	GLF	GLF		GLF	GLF	GLF	GLF	GLF
													-	-	-	-																															
4	VN002386	Hoàng Văn	Hằng	Công Nhân Cắt hơi	-	13.00	-	-	**13.00**	2.00	-	-	-				L	KL	KL	GLF		GLF	GLF	GLF	GLF	GLF	GLF		GLF	GLF	GLF	GLF	GLF	GLF													
													-	-	-	-																															
5	VN002364	Lê Bá	Huân	Công Nhân Cắt hơi	-	21.50	-	3.00	**24.50**	1.00	-	-	-				L	SVDN	SVDN	SVDN		GLF	GLF	4GLF	GLF	GLF	GLF		GLF	GLF	GLF	GLF	GLF	GLF		GLF	GLF	GLF	GLF	GLF	GLF		KL	GLF	GLF	GLF	GLF
													-	-	**8.00**	-																			**8GLF**												
6	VN002365	Lê Văn	Lực	Công Nhân Cắt hơi	24.00	2.00	-	-	**26.00**	-	-	-	-				L	CTY	GLF	GLF		CTY	CTY	CTY	CTY	CTY	CTY		CTY	CTY	CTY	CTY	CTY	CTY		CTY	CTY	CTY	CTY	CTY	CTY		CTY	CTY	CTY	CTY	CTY
													-	-	-	-																															
Nhóm trưởng Lắp ráp					**-**	**27.00**	**-**	**49.50**	**76.50**	**1.00**	**-**	**-**	**-**	**-**	**24.00**	**-**																															
1	VN002373	Lê Đình	Tân	Nhóm trưởng Lắp ráp	-	-	-	24.50	**24.50**	1.00	-	-	-				L	SVDN	SVDN	SVDN		SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN		SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	KL		SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN		4SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN
													-	-	**8.00**	-												**8SVDN**																			
2	VN002403	Phạm Thanh	Tùng	Nhóm trưởng Lắp ráp	-	26.00	-	-	**26.00**	-	-	-	-				L	GLF	GLF	GLF		GLF	GLF	GLF	GLF	GLF	GLF		GLF	GLF	GLF	GLF	GLF	GLF		GLF	GLF	GLF	GLF	GLF	GLF		GLF	GLF	GLF	GLF	GLF
													-	-	-	-																															
3	VN002413	Nguyễn Mạnh	Tường	Nhóm trưởng Lắp ráp	-	1.00	-	25.00	**26.00**	-	-	-	-				L	GLF	SVDN	SVDN		SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN		SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN		SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN		SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN
													-	-	**16.00**	-					**8SVDN**														**8SVDN**												
Công Nhân Lắp ráp					**23.75**	**129.75**	**-**	**73.75**	**227.25**	**11.00**	**-**	**-**	**-**	**-**	**24.00**	**-**																															
1	VN002264	Lê Đức	Hải	Công Nhân Lắp ráp	-	-	-	19.25	**19.25**	6.00	-	-	-				L	SVDN	SVDN	KL		4SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN		6SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	KL		KL	SVDN	SVDN	KL	SVDN	SVDN		SVDN	KL	KL	SVDN	SVDN
													-	-	-	-																															
2	VN002266	Vũ Hồng	Phong	Công Nhân Lắp ráp	23.75	-	-	-	**23.75**	2.00	-	-	-				L	CTY	CTY	CTY		CTY	KL	CTY	CTY	CTY	CTY		6CTY	CTY	CTY	KL	CTY	CTY		CTY	CTY	CTY	CTY	CTY	CTY		CTY	CTY	CTY	CTY	CTY
													-	-	-	-																															
3	VN002404	Nguyễn Văn	Bắc	Công Nhân Lắp ráp	-	1.00	-	24.50	**25.50**	-	-	-	-				L	GLF	SVDN	SVDN		SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN		SVDN	SVDN	4SVDN	SVDN	SVDN	SVDN		SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN		SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN

Stt	Mã NV	Họ Và	Tên	Chức danh công việc	Quy ra công để làm lương Số ngày làm việc				Tổng công	Nghỉ			CV	Số giờ làm thêm			THÁNG 05/2019																														
					CTY	GLF	DAMAN	SVDN		KL	KP	CD40		NT	NN	L	T.4	T.5	T.6	T.7	CN	T.2	T.3	T.4	T.5	T.6	T.7	CN	T.2	T.3	T.4	T.5	T.6	T.7	CN	T.2	T.3	T.4	T.5	T.6	T.7	CN	T.2	T.3	T.4	T.5	T.6
																	01	02	03	04	05	06	07	08	09	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31
													-	-	**8.00**	-																										**8SVDN**					
4	VN002390	Ngô Văn	Minh	Công Nhân Lắp ráp	-	26.00	-	-	**26.00**	-	-	-	-				L	GLF	GLF	GLF		GLF	GLF	GLF	GLF	GLF	GLF		GLF	GLF	GLF	GLF	GLF	GLF		GLF	GLF	GLF	GLF	GLF	GLF		GLF	GLF	GLF	GLF	GLF
													-	-	-	-																															
5	VN002391	Võ Hoàng	Hà	Công Nhân Lắp ráp	-	26.00	-	-	**26.00**	-	-	-	-				L	GLF	GLF	GLF		GLF	GLF	GLF	GLF	GLF	GLF		GLF	GLF	GLF	GLF	GLF	GLF		GLF	GLF	GLF	GLF	GLF	GLF		GLF	GLF	GLF	GLF	GLF
													-	-	**8.00**	-																			**8GLF**												
6	VN002371	Vũ Đức	Mạnh	Công Nhân Lắp ráp	-	9.75	-	15.00	**24.75**	1.00	-	-	-				L	SVDN	SVDN	SVDN		SVDN	SVDN	SVDN	KL	SVDN	SVDN		SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN		SVDN	GLF	GLF	GLF	6GLF	GLF		GLF	GLF	GLF	GLF	GLF
													-	-	-	-																															
7	VN002372	Trương Thành	Tài	Công Nhân Lắp ráp	-	10.00	-	15.00	**25.00**	1.00	-	-	-				L	SVDN	SVDN	SVDN		SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN		SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	KL	SVDN		SVDN	GLF	GLF	GLF	GLF	GLF		GLF	GLF	GLF	GLF	GLF
													-	-	-	-																															
8	VN002406	Ngô Văn	Thanh	Công nhân Lắp ráp	-	26.00	-	-	**26.00**	-	-	-	-				L	GLF	GLF	GLF		GLF	GLF	GLF	GLF	GLF	GLF		GLF	GLF	GLF	GLF	GLF	GLF		GLF	GLF	GLF	GLF	GLF	GLF		GLF	GLF	GLF	GLF	GLF
													-	-	**8.00**	-																			**8GLF**												
9	VN002407	Hà Văn	Vĩnh	Công nhân Lắp ráp	-	24.00	-	-	**24.00**	-	-	-	-				L	4GLF	GLF	GLF		GLF	GLF	GLF	4GLF	GLF	GLF		GLF	GLF	GLF	GLF	GLF	GLF		GLF	4GLF	GLF	GLF	GLF	GLF		GLF	GLF	4GLF	GLF	GLF
													-	-	-	-																															
10	VN002537	Ngô Văn	Phúc	Công nhân Lắp ráp	-	7.00	-	-	**7.00**	1.00	-	-	-																										GLF	GLF	GLF		GLF	GLF	KL	GLF	GLF
													-	-	-	-																															
Công Nhân Phụ Lắp ráp					**1.00**	**26.00**	**-**	**18.50**	**45.50**	**7.00**	**6.00**	**-**	**-**	**12.00**	**-**	**-**																															
1	VN002408	Nguyễn Quốc	Cường	Công Nhân Phụ Lắp ráp	-	23.00	-	-	**23.00**	2.00	-	-	-				L	GLF	GLF	GLF		GLF	GLF	GLF	GLF	4GLF	KL		4GLF	GLF	GLF	GLF	GLF	GLF		KL	GLF	GLF	GLF	GLF	GLF		GLF	GLF	GLF	GLF	GLF
													-	-	-	-																															
2	VN002409	Đỗ Văn	Sơn	Công Nhân Phụ Lắp ráp	1.00	1.00	-	18.50	**20.50**	5.00	-	-	-				L	KL	KL	KL		CTY	SVDN	SVDN	KL	SVDN	SVDN		SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	KL		SVDN	SVDN	SVDN	4SVDN	SVDN	SVDN		SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	GLF
													-	**12.00**	-	-																**2SVDN**	**2SVDN**			**2SVDN**		**2SVDN**		**2SVDN**			**2SVDN**				
3	VN002538	Huỳnh Chí	Thiện	Công Nhân Phụ Lắp ráp	-	2.00	-	-	**2.00**	-	6.00	-	-																										GLF	GLF	KP		KP	KP	KP	KP	KP
													-	-	-	-																															
Công nhân Hàn 6G FCAW					**62.50**	**138.50**	**-**	**286.50**	**487.50**	**37.00**	**3.00**	**-**	**-**	**21.00**	**180.00**	**-**																															
1	VN002349	Nguyễn Văn	Hưng	Công nhân Hàn 6G FCAW	-	22.00	-	-	**22.00**	4.00	-	-	-				L	KL	GLF	GLF		GLF	KL	KL	KL	GLF	GLF		GLF	GLF	GLF	GLF	GLF	GLF		GLF	GLF	GLF	GLF	GLF	GLF		GLF	GLF	GLF	GLF	GLF
													-	-	-	-																															
2	VN002350	Đỗ Xuân	Mãi	Công nhân Hàn 6G FCAW	-	23.50	-	-	**23.50**	2.00	-	-	-				L	GLF	GLF	GLF		KL	GLF	GLF	GLF	GLF	KL		GLF	4GLF	GLF	GLF	GLF	GLF		GLF	GLF	GLF	GLF	GLF	GLF		GLF	GLF	GLF	GLF	GLF
													-	-	-	-																															
3	VN002317	Đậu Xuân	Cương	Công nhân Hàn 6G FCAW	-	-	-	25.00	**25.00**	1.00	-	-	-				L	SVDN	SVDN	SVDN		SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN		SVDN	SVDN	SVDN	KL	SVDN	SVDN		SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN		SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN
													-	-	**8.00**	-																										**8SVDN**					

Stt	Mã NV	Họ Và	Tên	Chức danh công việc	Quy ra công để làm lương				Tổng công	Nghỉ			CV	Số giờ làm thêm			THÁNG 05/2019																														
					Số ngày làm việc												T.4	T.5	T.6	T.7	CN	T.2	T.3	T.4	T.5	T.6	T.7	CN	T.2	T.3	T.4	T.5	T.6	T.7	CN	T.2	T.3	T.4	T.5	T.6	T.7	CN	T.2	T.3	T.4	T.5	T.6
					CTY	GLF	DAMAN	SVDN		KL	KP	CD40		NT	NN	L	01	02	03	04	05	06	07	08	09	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31
4	VN002318	Phan Xuân	Cường	Công nhân Hàn 6G FCAW	4.00	18.50	-	-	22.50	3.00	-	-	-				L	GLF	GLF	GLF		GLF	GLF	GLF	GLF	GLF	GLF		4GLF	KL	KL	GLF	GLF	GLF		GLF	GLF	GLF	CTY	CTY	GLF		CTY	CTY	GLF	KL	GLF
													-	-	-	-																															
5	VN002319	Nguyễn Văn	Hạnh	Công nhân Hàn 6G FCAW	-	2.00	-	23.00	25.00	1.00	-	-	-				L	SVDN	SVDN	SVDN		SVDN	SVDN	KL	SVDN	SVDN	SVDN		SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN		SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	4SVDN	SVDN	4SVDN	SVDN	GLF	GLF	SVDN	SVDN
													-	-	4.00	-																										4SVDN					
6	VN002346	Nguyễn Hữu	Đức	Công nhân Hàn 6G FCAW	-	-	-	26.00	26.00	-	-	-	-				L	SVDN	SVDN	SVDN		SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN		SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN		SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN		SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN
													-	-	24.00	-												8SVDN							8SVDN							8SVDN					
7	VN002347	Nguyễn Văn	Đường	Công nhân Hàn 6G FCAW	1.00	3.00	-	21.00	25.00	1.00	-	-	-				L	GLF	GLF	GLF		SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN		SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN		SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	KL		SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	CTY
													-	6.00	8.00	-																			8SVDN			2SVDN	2SVDN				2SVDN				
8	VN002348	Đặng Viết	Hùng	Công nhân Hàn 6G FCAW	-	-	-	26.00	26.00	-	-	-	-				L	SVDN	SVDN	SVDN		SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN		SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN		SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN		SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN
													-	-	16.00	-																			8SVDN							8SVDN					
9	VN002351	Nguyễn Quang	Rạng	Công nhân Hàn 6G FCAW	-	-	-	26.00	26.00	-	-	-	-				L	SVDN	SVDN	SVDN		SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN		SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN		SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN		SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN
													-	-	16.00	-																			8SVDN							8SVDN					
10	VN002320	Nguyễn Phú	Khánh	Công nhân Hàn 6G FCAW	-	18.00	-	5.00	23.00	2.00	-	-	-				L	GLF	GLF	GLF		KL	GLF	GLF	GLF	GLF	GLF		GLF	4GLF	GLF	4GLF	GLF	GLF		GLF	GLF	KL	GLF	GLF	GLF		SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN
													-	-	-	-																															
11	VN002366	Phạm Văn	Thiện	Công nhân Hàn 6G FCAW	3.00	4.00	-	13.50	20.50	4.00	-	-	-				L	KL	SVDN	CTY		KL	KL	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN		SVDN	4SVDN	SVDN	CTY	SVDN	SVDN		GLF	GLF	4GLF	GLF	4GLF	CTY		SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	KL
													-	1.50	-	-																											1.5SVDN				
12	VN002367	Nguyễn Chí	Biển	Công nhân Hàn 6G FCAW	-	-	-	25.00	25.00	-	-	-	-				L	4SVDN	SVDN	SVDN		SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN		SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN		SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN		SVDN	4SVDN	SVDN	SVDN	SVDN
													-	-	16.00	-																			8SVDN							8SVDN					
13	VN002368	Phan Văn	Hiếu	Công nhân Hàn 6G FCAW	-	-	-	19.00	19.00	7.00	-	-	-				L	SVDN	SVDN	SVDN		KL	KL	KL	KL	KL	KL		SVDN	SVDN	SVDN	KL	SVDN	SVDN		SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN		SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN
													-	3.00	8.00	-																								1.5SVDN		8SVDN	1.5SVDN				
14	VN002369	Lê Văn	Minh	Công nhân Hàn 6G FCAW	-	-	-	26.00	26.00	-	-	-	-				L	SVDN	SVDN	SVDN		SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN		SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN		SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN		SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN
													-	6.00	24.00	-												8SVDN							8SVDN			1.5SVDN	1.5SVDN	1.5SVDN		8SVDN	1.5SVDN				
15	VN002370	Bùi Tấn	Nhân	Công nhân Hàn 6G FCAW	-	-	-	25.00	25.00	1.00	-	-	-				L	SVDN	SVDN	SVDN		SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN		SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN		SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN		KL	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN
													-	4.50	16.00	-																			8SVDN			1.5SVDN	1.5SVDN	1.5SVDN		8SVDN					
16	VN002429	Nguyễn Văn	Luận	Công nhân Hàn 6G FCAW	2.00	24.00	-	-	26.00	-	-	-	-				L	GLF	GLF	GLF		GLF	GLF	GLF	GLF	GLF	GLF		GLF	GLF	GLF	GLF	GLF	GLF		GLF	GLF	GLF	GLF	CTY	CTY		GLF	GLF	GLF	GLF	GLF
													-	-	8.00	-																			8GLF												
17	VN002438	Dương Mạnh	Cường	Công nhân Hàn 6G FCAW	2.50	22.50	-	-	25.00	-	-	-	-				L	GLF	GLF	GLF		GLF	GLF	GLF	CTY	CTY	4CTY		GLF	GLF	GLF	GLF	GLF	GLF		GLF	GLF	GLF	GLF	4GLF	GLF		GLF	GLF	GLF	GLF	GLF
													-	-	-	-																															
18	VN002439	Nguyễn Quang	Kháng	Công nhân Hàn 6G FCAW	-	-	-	26.00	26.00	-	-	-	-				L	SVDN	SVDN	SVDN		SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN		SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN		SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN		SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN

Stt	Mã NV	Họ Và	Tên	Chức danh công việc	Quy ra công để làm lương				Tổng công	Nghỉ			CV	Số giờ làm thêm			THÁNG 05/2019																														
					Số ngày làm việc												T.4	T.5	T.6	T.7	CN	T.2	T.3	T.4	T.5	T.6	T.7	CN	T.2	T.3	T.4	T.5	T.6	T.7	CN	T.2	T.3	T.4	T.5	T.6	T.7	CN	T.2	T.3	T.4	T.5	T.6
					CTY	GLF	DAMAN	SVDN		KL	KP	CD40		NT	NN	L	01	02	03	04	05	06	07	08	09	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31
													-	-	24.00	-					8SVDN							8SVDN							8SVDN												
19	VN002440	Nguyễn Văn	Thuận	Công nhân Hàn 6G FCAW	-	-	-	-	-	10.00	3.00	-	-				L	KL	KL	KL		KL	KL	KL	KL	KL	KL		KL	KP	KP	KP															
													-	-	-	-																															
20	VN002463	Nguyễn Văn	Nam	Công nhân Hàn 6G FCAW	26.00	-	-	-	26.00	-	-	-	-				L	CTY	CTY	CTY		CTY	CTY	CTY	CTY	CTY	CTY		CTY	CTY	CTY	CTY	CTY	CTY		CTY	CTY	CTY	CTY	CTY	CTY		CTY	CTY	CTY	CTY	CTY
													-	-	8.00	-												8CTY																			
21	VN002464	Nguyễn Thanh	Phát	Công nhân Hàn 6G FCAW	24.00	1.00	-	-	25.00	1.00	-	-	-				L	CTY	CTY	CTY		CTY	CTY	CTY	CTY	CTY	CTY		CTY	CTY	CTY	CTY	CTY	CTY		CTY	CTY	CTY	CTY	GLF	KL		CTY	CTY	CTY	CTY	CTY
													-	-	-	-																															
Công nhân Hàn 6G SMAW					**-**	**28.00**	**-**	**6.00**	**34.00**	**5.00**	**3.00**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**																															
1	VN002387	Phạm Văn	Thức	Công nhân Hàn 6G SMAW	-	3.00	-	6.00	9.00	4.00	3.00	-	-				L	KL	SVDN	SVDN		SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	GLF	GLF		GLF	KL	KL	KL	KP	KP		KP											
													-	-	-	-																															
2	VN002293	Đoàn Thanh	Phương	Công nhân Hàn 6G SMAW	-	25.00	-	-	25.00	1.00	-	-	-				L	GLF	GLF	GLF		GLF	GLF	GLF	GLF	GLF	GLF		GLF	GLF	GLF	GLF	GLF	GLF		GLF	GLF	GLF	GLF	GLF	GLF		GLF	GLF	KL	GLF	GLF
													-	-	-	-																															
Công nhân Hàn 6GR FCAW					**-**	**25.00**	**-**	**-**	**25.00**	**1.00**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**																															
1	VN002427	Hoàng Văn	Long	Công nhân Hàn 6GR FCAW	-	25.00	-	-	25.00	1.00	-	-	-				L	GLF	GLF	GLF		GLF	GLF	GLF	GLF	GLF	GLF		GLF	GLF	GLF	KL	GLF	GLF		GLF	GLF	GLF	GLF	GLF	GLF		GLF	GLF	GLF	GLF	GLF
													-	-	-	-																															
	Tổng công				**116.25**	**451.50**	**-**	**462.25**	**1,030.00**	**71.00**	**12.00**	**-**	**-**	**33.00**	**244.00**	**-**																															

Mọi thắc mắc vui lòng phản hồi trước ngày 08/06/2019. Nếu trước thời gian trên không phản hồi, chúng tôi không chịu trách nhiệm./.

- BĐ: Dự án biển đông
- HS: Dự án hải sư trắng đen
- TL: Dự án Thanh long đông đô
- B: Làm việc trên biển
- KL: Nghỉ không lương có xin phép
- KP: Nghỉ không xin phép (nghỉ không lý do)